Auditing • Accounting • Advisory

NEWSLETTER

MAY 2026



www.ias.net.vn | Email: info@ias.net.vn

Auditing • Accounting • Advisory

LIÊN HỆ IAS

Đồng hành cùng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN IAS

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 47, đường Yên Hoà, Phường Yên Nghĩa, Thành Phố Hà Nội

ĐỊA CHỈ GIAO DỊCH - TRỤ SỞ CHÍNH

B04-L15 Khu A, KĐT Dương Nội, phường Dương Nội, TP Hà Nội

Tel: 0987.123.543 - 0976.324.970 - 0981.880.386

Email: info@ias.net.vn | Website: www.ias.net.vn

VPDD 1

Số 60 Đường Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Hà Nội

Tel: 0984.998.265 | Email: vietpq@ias.net.vn

VPDD 2

LK26-08, khu đô thị TMS Grand City, Phúc Yên,
Phường Phúc Yên, Phú Thọ

Tel: 0982.432.919 | Email: dungvt@ias.net.vn

VPDD 3

Tầng 4, số nhà 2, đường Võ Cường 46,
phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

Tel: 0346.684.293 | Email: hyunseoyeon@ias.net.vn



Auditing • Accounting • Advisory

Thư ngỏ

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn IAS là đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn thuế và giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Vận hành với phương châm **"Làm việc bằng cái tâm và sự chính trực nghề nghiệp"**, triết lý của IAS là luôn cung cấp dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đóng góp hết mình vào sự phát triển liên tục, bền vững của Khách hàng cũng như từng thành viên của IAS.

Thông qua việc sử dụng dịch vụ của chúng tôi, khách hàng sẽ nhận được thêm những dịch vụ miễn phí nhằm trợ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kế toán tài chính nói riêng và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung bao gồm: Bản tin các văn bản pháp luật định kỳ và giải đáp những vướng mắc về kế toán, tài chính, thuế và các vấn đề luật pháp khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của khách hàng thông qua email, điện thoại hoặc tư vấn trực tiếp...

Bản tin các văn bản pháp luật định kỳ được biên tập bởi đội ngũ các kiểm toán viên và chuyên gia tài chính hơn 10 năm kinh nghiệm của chúng tôi. Bản tin này cung cấp cho khách hàng thông tin liên quan đến nội dung của những quy định mới ban hành về kế toán, tài chính, thuế, đầu tư... cũng như những khuyến cáo của IAS đối với doanh nghiệp về tác động của những văn bản pháp luật mới. Tất cả các thông tin và các khuyến cáo tại đây đều có tính chất tham khảo, do đó, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng tới các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, Quý khách hàng cần liên hệ với chúng tôi hoặc tham vấn chuyên gia để có được tư vấn cụ thể hơn.

Chúng tôi hy vọng rằng sự đầu tư thời gian, nỗ lực cùng sự am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kinh doanh của IAS sẽ mang lại những thành công trong tương lai cho Quý khách hàng.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

LƯU HÀNH NỘI BỘ

I THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

1. Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP bỏ tờ khai thuế TNCN theo tháng

II THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

1. Công văn 2903/CT-CS của Cục Thuế về chi phí được trừ khi tính thuế TNDN từ việc giảm vốn đầu tư vào Công ty con do Công ty con giảm vốn điều lệ
2. Công văn 2926/CT-CS ngày 11/5/2026 về ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chăn nuôi
3. Công văn 2994/CT-CS ngày 13/5/2026 chính sách thuế TNDN đối với kinh doanh thương mại mặt hàng bia
4. Công văn 3006/CT-CS ngày 13/5/2026 chính sách thuế về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng
5. Công văn 3174/CT-CS 2026 của Cục Thuế về Hướng dẫn xác định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới
6. Công văn 3008/CT-CS ngày 13/5/2026 xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi phí tương ứng với phần thuế GTGT đầu ra của hàng hóa biếu, tặng, tài trợ, không thu tiền

III THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

1. Công văn 2965/CT-CS 2026 ngày 12/05/2026 chính sách thuế GTGT về công nghệ thông tin
2. Công văn 3251/CT-CS ngày 21/5/2026 của Cục Thuế về thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu
3. Công văn 3292/CT-CS ngày 21/5/2026 của Cục Thuế chính sách thuế GTGT và hóa đơn đối với doanh nghiệp chế xuất
4. Công văn 3008/CT-CS ngày 13/5/2026 xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi phí tương ứng với phần thuế GTGT đầu ra của hàng hóa biếu, tặng, tài trợ, không thu tiền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN IAS
Website: www.ias.net.vn | Email: info@ias.net.vn

1. Công văn 2903/CT-CS của Cục Thuế về chi phí được trừ khi tính thuế TNDN từ việc giảm vốn đầu tư vào Công ty con do Công ty con giảm vốn điều lệ

Căn cứ công văn số 3196/CT-CS ngày 15/8/2025 Cục Thuế và Công văn 2903/CT-CS của Cục Thuế về chi phí được trừ khi tính thuế TNDN từ việc giảm vốn đầu tư vào Công ty con do Công ty con giảm vốn điều lệ. Cục Thuế thống nhất với đề xuất của Thuế TP Hà Nội về việc không có cơ sở để xác định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc giảm vốn đầu tư vào Công ty con do Công ty con giảm vốn điều lệ của Công ty cổ phần tập đoàn. Cụ thể:

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần tập đoàn không có đủ căn cứ xác định tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023 khoản đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của Công ty cổ phần tập đoàn thì Công ty không được trích lập chỉ phí dự phòng tổn thất các khoản đầu tư theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính và khoản chi phí tài chính từ việc giảm vốn đầu tư vào Công ty con do Công ty con giảm vốn điều lệ không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

2. Công văn 2926/CT-CS ngày 11/5/2026 về ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chăn nuôi

Nhiều doanh nghiệp thường hiểu rằng "chăn nuôi thì được miễn thuế TNDN". Công văn 2926 làm rõ rằng:

- Không phải mọi hoạt động chăn nuôi đều được miễn thuế.
- Mức ưu đãi phụ thuộc vào địa bàn thực hiện hoạt động.
- Xác định chính xác địa bàn ưu đãi đầu tư theo Phụ lục III Nghị định 31/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung)

3. Công văn 2994/CT-CS ngày 13/5/2026 chính sách thuế TNDN đối với kinh doanh thương mại mặt hàng bia

Công ty kinh doanh thương mại mặt hàng bia là hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt 2008 (hiện đã hết hiệu lực), được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15; điểm c khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt 2025 (có hiệu lực từ 1/1/2026).

Do đó, thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại mặt hàng bia của Công ty không được miễn thuế TNDN theo quy định tại điểm b3 khoản 3 Điều 7 Nghị định 20/2026/NĐ-CP.

4. Công văn 3006/CT-CS ngày 13/5/2026 chính sách thuế về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng

Trường hợp Công ty có dự án đầu tư phát triển dự án đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn, lĩnh vực và một trong 3 tiêu chí về nguyên giá tài sản cố định tăng thêm, tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm, công suất thiết kế tăng thêm theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì dự án đầu tư mở rộng được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Công ty đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định đối với dự án đầu tư mở rộng thì ưu đãi thuế TNDN thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

5. Công văn 3174/CT-CS 2026 của Cục Thuế về Hướng dẫn xác định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới

Tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định về điều khoản chuyển tiếp:

"1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mới trước ngày Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực còn đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp dự án đầu tư mới chưa được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành; trường hợp mức ưu đãi tại Nghị định này cao hơn mức ưu đãi đang hưởng thì được chuyển sang áp dụng ưu đãi theo Nghị định này cho thời gian còn lại. Thời gian còn lại quy định tại điểm này được tính từ kỳ tính thuế 2025."

Tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính quy định về thời gian miễn thuế, giảm thuế:

"3. Miễn thuế hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh). Trường hợp Khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với Khu công nghiệp căn cứ vào địa bàn có phần diện tích Khu công nghiệp lớn hơn.

Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ quy định về phân loại đô thị và văn bản sửa đổi Nghị định này (nếu có)."

6. Công văn 3008/CT-CS ngày 13/5/2026 xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi phí tương ứng với phần thuế GTGT đầu ra của hàng hóa biếu, tặng, tài trợ, không thu tiền

"Khoản chi phí tương ứng với phần thuế giá trị gia tăng đầu ra của hàng biếu, hàng tặng không thu tiền theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phần thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh của hàng hóa, dịch vụ sử dụng để tài trợ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định 320 được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP."

7. Công văn 2965/CT-CS năm 2026 về chính sách thuế giá trị gia tăng do Cục Thuế ban hành

"Sản phẩm Clip Studio Paint được xác định là sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghiệp số và pháp luật liên quan thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp sản phẩm không đáp ứng quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghiệp số và pháp luật liên quan thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%."

8. Công văn 3251/CT-CS ngày 21/5/2026 của Cục Thuế về thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

"Căn cứ các quy định trên, thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu. Trường hợp bên nước ngoài thanh toán trực tiếp cho bên ủy thác xuất khẩu thì bên ủy thác phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và việc thanh toán như trên phải được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp bên xuất khẩu không nhận tiền trực tiếp từ bên nhập khẩu mà nhận từ 01 doanh nghiệp tại Việt Nam (bên không trực tiếp xuất khẩu nhưng nhận tiền hàng xuất khẩu) thì không đáp ứng điều kiện thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu."

9. Công văn 3292/CT CS ngày 21/5/2026 chính sách thuế GTGT và hoá đơn đối với doanh nghiệp chế xuất

Về khai nộp thuế GTGT

Căn cứ quy định tại Điều 4 Luật Thuế GTGT, khoản 1 Điều 3 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì doanh nghiệp chế xuất không phải là người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế GTGT. sản phẩm Clip Studio Paint được xác định là sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghiệp số và pháp luật liên quan thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp sản phẩm không đáp ứng quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về công nghiệp công nghiệp số và pháp luật liên quan thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế thì doanh nghiệp chế xuất là người nộp thuế GTGT theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Về sử dụng hóa đơn

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán sản phẩm do doanh nghiệp chế xuất sản xuất vào thị trường nội địa, không phải là hoạt động kinh doanh khác thì hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất vào thị trường nội địa thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, pháp luật về thuế xuất khẩu, nhập khẩu, doanh nghiệp chế xuất sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất có hoạt động kinh doanh khác (ngoài hoạt động chế xuất theo quy định pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất) khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp thì sử dụng hóa đơn bán hàng, doanh nghiệp chế xuất khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 123/2020/NĐ-CP) của Chính phủ.

Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP (hiệu lực từ 15/4/2026 đến 28/2/2027) cùng Quyết định 1109/QĐ-BTC ngày 08/5/2026: *Việc bãi bỏ kê khai thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công theo tháng (các mẫu 02/KK-TNCN và 05/KK-TNCN) không chỉ đơn thuần là giảm tần suất nộp tờ khai từ 12 xuống 4 lần mỗi năm. Thực chất, đây là sự điều chỉnh mang tính hệ thống trong cơ chế quản lý thuế dựa trên đánh giá rủi ro, khi hệ thống eTax đã hoàn tất nâng cấp và chặn chức năng kê khai theo tháng kể từ kỳ tính thuế tháng 4/2026 (ngày 19/5/2026). Với doanh nghiệp đã nộp tờ khai tháng 4/2026 trước thời điểm nâng cấp, bắt buộc phải liên hệ cơ quan thuế địa phương để thực hiện điều chỉnh hồ sơ khai thuế chuyển đổi sang kê khai quý. Rủi ro tiềm ẩn: biên độ ảnh hưởng của một sai sót trong tờ khai quý lớn gấp ba lần so với tờ khai tháng, đặt ra yêu cầu quản trị dữ liệu nội bộ chặt chẽ hơn.*

Lệ phí công đoàn và thành lập Công đoàn cơ sở: *Mức đóng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là quy định chung, nhưng cơ chế thu và quản lý được phân cấp mạnh cho liên đoàn lao động địa phương. Thực tế cho thấy sự không đồng nhất giữa các địa phương: Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có hướng dẫn riêng về tài khoản thu, thời hạn nộp và mẫu biểu báo cáo. Doanh nghiệp có nhiều chi nhánh hoặc hoạt động liên tỉnh cần đặc biệt lưu ý đến sự khác biệt này để tránh vi phạm do áp dụng sai quy định địa phương. Về phía lợi ích, việc thành lập Công đoàn cơ sở không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là công cụ xây dựng quan hệ lao động hài hòa, nhưng đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nhân sự và quy trình vận hành.*

Công văn 773/QLKT-DN ngày 22/5/2026 (hướng dẫn Nghị quyết 66.17 và 66.18/2026/NQ-CP): *Việc bãi bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán đánh dấu sự chuyển dịch từ cơ chế "tiền kiểm" (cấp phép trước khi hoạt động) sang "hậu kiểm" (kiểm soát chất lượng sau khi cung cấp dịch vụ). Một cá nhân hay tổ chức có thể thành lập công ty kế toán và cung cấp dịch vụ ngay sau khi đăng ký kinh doanh, không cần chờ cấp phép. Nhưng hệ quả kéo theo là chế tài xử lý khi phát hiện sai phạm sẽ nghiêm trọng hơn nhiều so với việc bị từ chối cấp phép ngay từ đầu. Đối với doanh nghiệp sử dụng dịch vụ kế toán, giấy phép không còn là tiêu chí đánh giá đối tác; thay vào đó, uy tín thực tế và năng lực kiểm toán nội bộ của chính doanh nghiệp sẽ đóng vai trò quyết định. Động thái này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường dịch vụ kế toán, nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ gia tăng các báo cáo tài chính thiếu độ tin cậy.*

Luật số 09/2026/QH16 ngày 24/4/2026 (sửa đổi bốn luật thuế): Một thay đổi mang tính kỹ thuật lập pháp đáng chú ý: *Quốc hội không quy định cứng ngưỡng doanh thu miễn thuế trong luật nữa, mà giao Chính phủ quyền điều chỉnh linh hoạt căn cứ theo các chỉ số kinh tế vĩ mô và khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ. Dự kiến, ngưỡng doanh thu chịu thuế sẽ được nâng từ 500 triệu đồng/năm lên 1 tỷ đồng/năm, đưa khoảng 2,56 triệu hộ kinh doanh ra khỏi diện chịu thuế, giảm thu ngân sách khoảng 16.650 tỷ đồng so với thời điểm ngưỡng 100 triệu đồng. Đây là sự đánh đổi chiến lược: chấp nhận giảm thu ngân sách trước mắt để hỗ trợ khu vực kinh tế phi chính thức, nhưng đồng thời siết quản lý các hộ có doanh thu trên ngưỡng bằng yêu cầu sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế.*

Thông tư 50/2026/TT-BTC (sửa đổi Thông tư 18/2026/TT-BTC về quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh): *Cơ chế khấu trừ thuế tại nguồn được mở rộng đến các nền tảng trung gian thanh toán và sàn thương mại điện tử. Hộ kinh doanh bán hàng qua sàn không còn được tự kê khai doanh thu; sàn sẽ tự động khấu trừ thuế ngay tại nguồn và chuyển thẳng vào ngân sách. Đi kèm là yêu cầu xuất hóa đơn điện tử cho từng giao dịch, bất kể giá trị nhỏ đến đâu. Hệ quả: ranh giới về nghĩa vụ thuế giữa "kinh doanh online" và "kinh doanh offline" bị xóa nhòa. Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt – vốn được khuyến khích bằng các chính sách ưu đãi – giờ đây lại trở thành "vật chứng" tự động đối chiếu doanh thu thực tế với kê khai thuế, tạo thành cơ chế đối chiếu dữ liệu chéo.*

Công văn 5427 của Bộ Tài chính (tháng 5/2026): *Thứ tự thủ tục dành cho nhà đầu tư nước ngoài đã được đảo ngược. Trước đây, phải có dự án đầu tư được phê duyệt mới được thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đó. Nay, nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập tổ chức kinh tế trước, sau đó mới đăng ký dự án đầu tư. Sự thay đổi này giúp nhà đầu tư chủ động hơn về mặt pháp nhân, rút ngắn thời gian triển khai. Tuy nhiên, một vướng mắc chưa được giải đáp: tổ chức kinh tế trong giai đoạn "chưa có dự án" có được thực hiện các giao dịch phát sinh hay không? Đây có thể xem là bước chuẩn bị cho chiến lược thu hút dòng vốn chất lượng cao trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu.*

Nghị định 144/2026/NĐ-CP (sửa đổi Nghị định 181/2025/NĐ-CP, hiệu lực từ 20/6/2026): *Bên cạnh việc bổ sung các đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nông nghiệp, tái bảo hiểm, bán nợ, bán chứng chỉ tiền gửi, cơ chế khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng mua trả chậm, trả góp từ 5 triệu đồng trở lên được thiết kế theo hướng "khấu trừ trước, điều chỉnh sau". Doanh nghiệp được khấu trừ thuế ngay tại thời điểm có hóa đơn, dù chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Nhưng nếu đến hạn thanh toán theo hợp đồng mà vẫn thiếu chứng từ này, doanh nghiệp buộc phải điều chỉnh giảm số thuế đã khấu trừ; sau đó nếu thanh toán qua ngân hàng thì lại được kê khai khấu trừ lại. Cơ chế này vừa tạo thuận lợi về dòng tiền, vừa đặt ra yêu cầu quản trị công nợ chặt chẽ – một khoản thanh toán chậm có thể kích hoạt vòng luẩn quẩn điều chỉnh, kê khai bổ sung, kéo theo rủi ro sai sót và bị xử phạt chậm nộp.*

TẤT CẢ ĐƠN VỊ ĐỀU PHẢI NỘP
KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

Theo Nghị định 105/2026/NĐ-CP

Hiệu lực từ 16/05/2026



TẤT CẢ DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
ĐỀU PHẢI ĐÓNG KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN!

1. MỨC ĐÓNG

CHƯA THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN

2%
trên tổng quỹ lương tham gia BHXH

ĐÃ THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN

2% + **0,5%**
Kinh phí Công đoàn — Đoàn phí Công đoàn

Căn cứ tính: Tổng quỹ lương tham gia BHXH của doanh nghiệp

2. HÌNH THỨC NỘP

Liên hệ Liên đoàn Lao động tại tỉnh/ thành phố nơi đặt trụ sở chính để được hướng dẫn cách thức nộp và tài khoản nhận KPCĐ.

3. THỜI HẠN NỘP

NỘP THEO THÁNG
Hạn chót:
Ngày cuối cùng của tháng liền kề.

NỘP THEO QUÝ
Hạn chót:
Ngày cuối cùng của tháng liền kề đầu tiên sau quý đó

Lưu ý: Chủ động nộp đúng hạn để tránh bị xử phạt và truy thu!

4. XỬ PHẠT THEO NGHỊ ĐỊNH 12/2022/NĐ-CP – ĐIỀU 38

VI PHẠM MỨC 1

Phạt tiền từ 12% đến dưới 15% tổng số tiền phải đóng KPCĐ tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính

(Tối đa không quá **75.000.000** đồng)

Áp dụng khi có một trong các hành vi:

- Chậm đóng KPCĐ;
- Đóng KPCĐ không đúng mức quy định;
- Đóng KPCĐ không đủ số người thuộc đối tượng phải đóng.

VI PHẠM MỨC 2

Phạt tiền từ 18% đến 20% tổng số tiền phải đóng KPCĐ tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính

(Tối đa không quá **75.000.000** đồng)

Áp dụng khi:

Không đóng KPCĐ cho toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải đóng.

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày có quyết định xử phạt, người sử dụng lao động phải:

- Nộp đủ số tiền KPCĐ chậm đóng, đóng chưa đủ hoặc chưa đóng;
- Nộp khoản tiền lãi của số tiền KPCĐ chưa đóng, chậm đóng,

Lãi suất tính theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cao nhất của ngân hàng thương mại nhà nước công bố tại thời điểm xử phạt.

5. ĐIỂM DOANH NGHIỆP CẦN ĐẶC BIỆT LƯU Ý

- Tất cả doanh nghiệp đều phải nộp KPCĐ, kể cả khi chưa thành lập công đoàn.
- KPCĐ là nghĩa vụ bắt buộc, không phải khoản tự nguyện.
- Không nộp hoặc nộp thiếu sẽ bị xử phạt và truy thu lãi.
- Rà soát quỹ lương BHXH hàng tháng/quý để xác định đúng số phải nộp.
- Lưu ý thời hạn nộp để tránh bị phạt không đáng có.

6. KHUYẾN NGHỊ

- Xây dựng quy trình theo dõi và nộp KPCĐ hàng tháng/quý.
- Hạch toán KPCĐ vào kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.
- Tích hợp phần mềm Payroll – BHXH – Kế toán – HRM để tự động tính KPCĐ theo quỹ lương BHXH, hạn chế sai sót và rủi ro pháp lý.



TỪ 1/7/2026

8 THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ BHYT, BHXH

MỌI NGƯỜI NÊN BIẾT

1 MỨC THAM CHIẾU MỚI

Áp dụng từ 1/7/2026

2.530.000

đồng/tháng



2 BHYT HỌC SINH – SINH VIÊN

Mức đóng = 2.530.000 x 4,5% x số tháng

3 tháng:	**341.550 đ**
6 tháng:	**683.100 đ**
12 tháng:	**1.366.200 đ**

Nhà nước hỗ trợ **50%**



3 CHUYỂN TỪ BHYT HỘ GIA ĐÌNH

Học sinh, sinh viên đã tham gia BHYT hộ gia đình cần chuyển sang tham gia theo nhà trường.



4 BHYT HỘ GIA ĐÌNH GIẢM DẦN THEO SỐ NGƯỜI

Người thứ 1: 100%
Người thứ 2: 70%
Người thứ 3: 60%
Người thứ 4: 50%
Người thứ 5 trở đi: 40%



MỨC ĐÓNG 12 THÁNG (VNĐ)

Người thứ 1:	**1.366.200**
Người thứ 2:	**956.340**
Người thứ 3:	**819.720**
Người thứ 4:	**683.100**
Người thứ 5 trở đi:	**546.480**

5 NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÓNG BHXH BẮT BUỘC

Mức lương làm căn cứ đóng:

✓ Thấp nhất bằng mức tham chiếu 2,53 triệu đồng/tháng

✓ Cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu

Riêng BHTN: cao nhất bằng 20 lần lương tối thiểu vùng



6 MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG TẠI TP.HCM

Vùng I: **5.310.000** đ/tháng

Vùng II: **4.730.000** đ/tháng

Vùng III: **4.140.000** đ/tháng



7 BHXH TỰ NGUYỆN ĐƯỢC CHỌN MỨC ĐÓNG

Mức thu nhập làm căn cứ đóng:

- Thấp nhất: 1,5 triệu đồng/tháng
- Cao nhất: 50,6 triệu đồng/tháng

NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

- Hộ nghèo, vùng ĐBKK: **80%**
- Hộ cận nghèo: **65%**
- Người DTTS: **30%**
- Các đối tượng khác: **20%**



8 ĐÃ ĐÓNG NHIỀU THÁNG TRƯỚC KHÔNG BỊ TRUY THU HAY HOÀN TIỀN

Nếu đã đóng BHYT hoặc BHXH tự nguyện trước đó theo phương thức nhiều tháng mà sau này mức tham chiếu thay đổi thì phần tiền đã đóng sẽ không điều chỉnh tăng thêm hoặc hoàn trả phần chênh lệch.



Chủ động nắm rõ để tham gia đúng và đủ, lưu ý điều chỉnh mức đóng từ 1/7/2026!

Nguồn: Thông báo số 3508/TB-BHXH ngày 21/5/2026 của BHXH TP.HCM

NHỮNG TRƯỜNG HỢP HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH PHẢI THÔNG BÁO DOANH THU TRƯỚC NGÀY 31/7/2026?





Gần đây, rất nhiều anh chị hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu dưới 01 tỷ đồng nhắn tin hỏi về việc:

- ? Có phải thông báo doanh thu không?
- ? Ai phải thông báo?
- ? Thời hạn là khi nào?
- ? Thực hiện ở đâu?

Nếu anh chị cũng đang băn khoăn về nội dung này thì hãy dành vài phút đọc hết bài viết dưới đây nhé!

1. THỜI HẠN THÔNG BÁO DOANH THU

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Nghị định 68/2026/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định 141/2026/NĐ-CP:

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định có mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ **từ 01 tỷ đồng trở xuống** thì phải thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong năm với cơ quan thuế **chậm nhất là ngày 31/01** của năm dương lịch tiếp theo.

Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 06 tháng đầu năm:

Nếu có doanh thu thực tế **từ 01 tỷ đồng trở xuống** thì phải thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo **02 đợt:**

1 Chậm nhất ngày 31/7/2026:

Thông báo doanh thu thực tế phát sinh từ thời điểm bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đến hết ngày 30/6/2026.

2 Chậm nhất ngày 31/01/2027:

Thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong 06 tháng cuối năm 2026.

Như vậy:

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh từ 01 tỷ đồng trở xuống phải thông báo doanh thu chậm nhất ngày 31/01 của năm tiếp theo.
- Riêng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới bắt đầu hoạt động trong 06 tháng đầu năm 2026 phải thực hiện thông báo doanh thu 02 lần.

Vì vậy, những trường hợp mới thành lập, mới bắt đầu kinh doanh trong 06 tháng đầu năm 2026 cần đặc biệt lưu ý mốc thời gian 31/7/2026.

2. PHƯƠNG THỨC THÔNG BÁO DOANH THU

Phương thức 1:

Thông báo qua ứng dụng eTax Mobile.



Phương thức 2:

Thông báo qua Cổng Dịch vụ công ngành Thuế.

Mẫu thông báo doanh thu/ Tờ khai thuế năm đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hiện nay là **Mẫu số 01/TKN-CNKD** ban hành kèm theo Thông tư 50/2026/TT-BTC.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Tính đến ngày 06/7/2026:

- Ứng dụng eTax Mobile và Cổng Dịch vụ công ngành Thuế vẫn chưa cập nhật mẫu biểu mới theo Thông tư 50/2026/TT-BTC.
- Hiện nay cũng chưa đến thời hạn nộp thông báo doanh thu.

Do đó, anh chị hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh có thể yên tâm theo dõi thông tin

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 66.16/2026/NQ-CP

BỎ TỜ KHAI THUẾ TNCN THEO THÁNG



Thực hiện theo Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

- Theo NQ 66.16/2026/NQ-CP, người nộp thuế (NNT) thực hiện **KÊ KHAI THUẾ TNCN TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG THEO QUÝ (BỎ KÊ KHAI THEO THÁNG).**
- Hệ thống thuế điện tử (eTax)/dịch vụ công hiện tại **KHÔNG CÒN THỦ TỤC KÊ KHAI TNCN THEO THÁNG** đối với nhiều trường hợp.



SO SÁNH TRƯỚC VÀ SAU KHI THỰC HIỆN NQ 66/ NQ-CP

TRƯỚC ĐÂY
(THEO QUY ĐỊNH CŨ)

KÊ KHAI TNCN THEO THÁNG

- Doanh nghiệp thực hiện khai thuế TNCN theo tháng phải nộp tờ khai hàng tháng.
- Tăng số lần kê khai, nộp hồ sơ.
- Tốn thời gian và chi phí thực hiện.

HIỆN NAY
(THEO NQ 66.16/2026/NQ-CP)

KÊ KHAI TNCN THEO QUÝ

- Doanh nghiệp chỉ nộp tờ khai thuế TNCN 01 lần/quý.
- Giảm số lần kê khai, nộp hồ sơ.
- Giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục.
- Thuận lợi cho doanh nghiệp trong thực hiện nghĩa vụ thuế.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ

về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ngày 08/5/2026, Bộ Tài chính ban hành QĐ số 1109/QĐ-CT

Sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính, trong đó có 02 TTHC về đăng ký thuế TNCN từ tiền lương, tiền công (bỏ khai 02/KK-TNCN và tờ khai 05/KK-TNCN).

Hiệu lực thi hành

Từ ngày 15/4/2026 đến hết ngày 28/2/2027 (hoặc trước ngày 01/3/2027 nếu Thông tư có hiệu lực sớm hơn).

Thông tư hướng dẫn dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ

KÊ KHAI THEO QUÝ

Thực hiện kê khai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công theo quý trên phần mềm HTKK hoặc Cổng Thuế điện tử (eTax).

THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Nộp hồ sơ khai thuế đúng thời hạn quy định đối với tờ khai theo quý (Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV).

SỬ DỤNG BIỂU MẪU

Sử dụng tờ khai 02/KK-TNCN hoặc tờ khai 05/KK-TNCN theo hướng dẫn tại Thông tư có hiệu lực.

THEO DÕI THÔNG BÁO

Theo dõi thông báo, hướng dẫn của Cơ quan thuế để cập nhật kịp thời các quy định mới (nếu có).

LỢI ÍCH

- Giảm số lần kê khai, nộp hồ sơ.
- Giảm chi phí, tiết kiệm thời gian.
- Đơn giản hóa thủ tục, hành chính thuế.
- Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

LƯU Ý: Từ kỳ tính thuế tháng 4/2026 (theo hiệu lực của NQ), hệ thống thuế điện tử sẽ chặn không cho NNT kê khai tờ khai 02/KK-TNCN và tờ khai 05/KK-TNCN theo tháng.
Đối với các tờ khai tháng 4/2026 đã nộp vào hệ thống, Cục Thuế sẽ có thông báo gửi các Thuế tỉnh, thành phố về việc hướng dẫn xử lý.

HUẾ TP HÀ NỘI

TẠM HOÃN XUẤT CẢNH DO NỢ THUẾ

NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI NỘP THUẾ CẦN LƯU Ý

1 Chủ động thực hiện nghĩa vụ thuế để không ảnh hưởng kế hoạch công tác, du lịch, học tập ở nước ngoài



2 THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Theo Nghị định 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025

- 30 Cơ quan thuế gửi thông báo trước **30 ngày**
- Gửi qua tài khoản thuế điện tử
- Đồng thời công khai trên cổng thông tin của cơ quan thuế
- Người nộp thuế có thời gian kiểm tra, đối chiếu, khắc phục để tránh bị tạm hoãn xuất cảnh

3 QUY TRÌNH TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

BƯỚC 1 Xác định thuộc diện áp dụng

→ **BƯỚC 2** Thông báo trước 30 ngày

→ **BƯỚC 3** Chỉ thực hiện tạm hoãn nếu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế

Thông báo tạm hoãn xuất cảnh được gửi điện tử đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh và gửi đến cá nhân qua:

- Tài khoản giao dịch điện tử
- Hoặc địa chỉ cư trú qua đường bưu chính (nếu chưa đăng ký giao dịch điện tử)

Đối với trường hợp người nộp thuế đang hoạt động, cơ quan thuế gửi thông báo đồng thời đến doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh nơi cá nhân là đại diện pháp luật, chủ hộ kinh doanh.

4 CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh

nợ từ 50 triệu đồng trở lên và quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

2. Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã

nợ từ 500 triệu đồng trở lên và quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

3. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã

không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định.

4. Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam

có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định.

5 LÀM SAO ĐỂ KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG?

- Thường xuyên tra cứu tình trạng thực hiện nghĩa vụ thuế trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc ứng dụng eTax Mobile.
- Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin đăng ký kinh doanh và kịp thời thông báo cho cơ quan thuế khi có thay đổi.
- Thực hiện nghĩa vụ thuế đúng thời hạn.
- Chủ động kiểm tra, xử lý ngay khi nhận được thông báo từ cơ quan thuế.
- Cài đặt, sử dụng eTax Mobile và truy cập hệ thống bằng tài khoản doanh nghiệp hoặc cá nhân để tiếp nhận thông tin, cảnh báo của cơ quan thuế qua phương thức điện tử.
- Chủ động tra cứu tình trạng tạm hoãn xuất cảnh trước khi ra nước ngoài.

NGHỊ ĐỊNH 141/2026/NĐ-CP

(Sửa đổi, bổ sung Nghị định 68/2026/NĐ-CP và Nghị định 320/2025/NĐ-CP)

Hiệu lực từ 01/01/2026



1 NÂNG NGƯỠNG DOANH THU ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH THUẾ CHO HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

Nâng ngưỡng doanh thu từ

500 triệu đồng/năm → **1** tỷ đồng/năm

làm căn cứ áp dụng chính sách thuế đối với hộ và cá nhân kinh doanh.



2 HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH

BẮT BUỘC
với doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm:
sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.
Nhiều địa điểm kinh doanh dùng chung mã số thuế và ghi rõ mã địa điểm trên hóa đơn.

TỰ NGUYỆN
với doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống nếu đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu.

CHUYỂN ĐỔI:
phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế vượt 1 tỷ đồng.

3 MIỄN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN) CHO DOANH NGHIỆP CÓ DOANH THU ≤ 1 TỶ ĐỒNG/NĂM

CĂN CỨ XÁC ĐỊNH:
doanh thu năm liền kề trước (gồm bán hàng, cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và thu nhập khác).

Trường hợp hoạt động dưới 12 tháng, quy đổi bình quân tháng nhân với 12.

DOANH NGHIỆP MỚI THÀNH LẬP:
- Dự kiến doanh thu không quá 1 tỷ đồng thì không phải tạm nộp TNDN.
- Nếu cuối năm thực tế vượt mức, kê khai nộp bình thường và không bị tính tiền chậm nộp.

LOẠI TRỪ:
không áp dụng cho công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết nếu doanh nghiệp mẹ/ bên liên kết không đáp ứng điều kiện miễn thuế.



4 ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH
có doanh thu ≤ 1 tỷ đồng đã lỡ kê khai, nộp thuế GTGT và TNCN:
xử lý như số thuế nộp thừa.

DOANH NGHIỆP đủ điều kiện miễn thuế nhưng đã lỡ tạm nộp TNDN Quý I/2026:
không phải tạm nộp các quý tiếp theo, được bù trừ hoặc hoàn trả số đã nộp.

KỲ TÍNH THUẾ NĂM 2025 VẮT SANG NĂM 2026:
phân bổ số thuế được miễn tương ứng với số tháng thuộc năm 2026.

ĐỒNG HÀNH – MINH BẠCH – PHÁT TRIỂN

Nghị định 141/2026/NĐ-CP tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

THUẾ CƠ SỞ 6
TỈNH LÂM ĐỒNG
Đồng hành cùng người nộp thuế

10 ĐIỀU CẦN LƯU Ý CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN



NẮM RÕ QUY ĐỊNH – KÊ KHAI ĐÚNG – NỘP THUẾ ĐỦ

1 PHÂN BIỆT CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN – CHO THUÊ TÀI SẢN – DỊCH VỤ LƯU TRÚ



- **Cho thuê BĐS:** đất, nhà ở, mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng, cửa hàng, văn phòng...
- **Cho thuê tài sản:** ô tô, xe máy, máy móc, thiết bị, loa đài, trang phục...
- **Dịch vụ lưu trú:** nhà nghỉ, khách sạn, homestay, villa... đi kèm dịch vụ lưu trú.

2 CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN CHỊU NHỮNG LOẠI THUẾ NÀO?



- **Doanh thu ≤ 1 tỷ đồng/năm:** không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN.
- **Doanh thu > 1 tỷ đồng/năm:**
  – Thuế GTGT = Doanh thu x 5%
  – Thuế TNCN = (Doanh thu – **1 tỷ đồng**) x 5%

3 DOANH THU BAO NHIÊU THÌ PHẢI KÊ KHAI, NỘP THUẾ?



- Có phát sinh hoạt động cho thuê: bắt buộc phải kê khai thuế.
- Chỉ phải nộp thuế khi doanh thu **> 1 tỷ đồng/năm.**

4 CHƯA CÓ MÃ SỐ THUẾ KINH DOANH CÓ KÊ KHAI ĐƯỢC KHÔNG?



✓ Có. Hiện nay, cá nhân cho thuê bất động sản được kê khai bằng mã số thuế cá nhân, không bắt buộc phải có mã số thuế kinh doanh (khác với quy định trước năm 2025).

5 CÓ NHIỀU BẤT ĐỘNG SẢN Ở NHIỀU NƠI THÌ KÊ KHAI THẾ NÀO?



✓ Tổng mức được trừ khi tính thuế TNCN tối đa **1 tỷ đồng/năm.**
✓ Có thể phân bổ cho một hoặc nhiều hợp đồng.
✓ Nếu hợp đồng đầu chưa dùng hết 1 tỷ đồng thì được chuyển sang hợp đồng khác để trừ tiếp.

6 VỪA KINH DOANH VỪA CHO THUÊ BĐS CÓ ĐƯỢC TRỪ RIÊNG KHÔNG?



✓ Được.
✓ Hoạt động kinh doanh: áp dụng ngưỡng miễn thuế riêng theo quy định.



✓ Hoạt động cho thuê BĐS: được áp dụng mức giảm trừ **1 tỷ đồng** riêng cho hoạt động cho thuê.

7 TRƯỜNG HỢP BÊN THUÊ KHAI THAY – NỘP THAY



✓ Công ty thuê nhà và có thỏa thuận trong hợp đồng được khai thay, nộp thay thuế cho chủ nhà.
✓ Hợp đồng cần ghi rõ:
- Nội dung khai thay, nộp thay
- Số tiền được trừ khi tính thuế TNCN
- Cách phân bổ phần giảm trừ nếu có nhiều hợp đồng

8 KÊ KHAI THUẾ CHO THUÊ BẤT ĐỘNG SẢN NHƯ THẾ NÀO?



✓ Kê khai qua: Cổng Dịch vụ công Thuế hoặc ứng dụng eTax Mobile.
✓ Hồ sơ gồm: Tờ khai thuế, Phụ lục bảng kê, Thông báo tài khoản/Ví điện tử.

9 THỜI HẠN KÊ KHAI THUẾ



✓ Cá nhân cho thuê tài sản có thể chọn:
- **Khai 2 lần/năm:** Lần 1 chậm nhất 31/7, Lần 2 chậm nhất 31/01 năm sau.
- **Hoặc khai 1 lần/năm:** chậm nhất 31/01 năm sau.

✓ **Tổ chức khai thay:** theo thời hạn thanh toán tiền thuê.

10 HỢP ĐỒNG KÝ TRƯỚC NĂM 2026 CÓ ĐƯỢC ÁP DỤNG MỨC MỚI KHÔNG?



✓ Có, nếu đáp ứng điều kiện: Hợp đồng phát sinh trước 01/01/2026 và đến thời điểm quy định mới có hiệu lực còn thời hạn trên 6 tháng.
✓ Được áp dụng ngưỡng mới 1 tỷ đồng/năm.
✓ Nếu đã nộp đủ có thể được hoàn hoặc bù trừ theo quy định.



CHỦ ĐỘNG KÊ KHAI – NỘP THUẾ ĐÚNG QUY ĐỊNH
LÀ TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

THUẾ CƠ SỞ 6 TỈNH LÂM ĐỒNG
Đồng hành cùng người nộp thuế!



TRỤ SỞ CHÍNH
B04-L15 Khu A, KĐT Dương Nội,
phường Dương Nội, TP Hà Nội
Tel: 0987.123.543 - 0976.324.970 -
0981.880.386
Email: info@ias.net.vn
Website: www.ias.net.vn

VPDD 1:
Số 60 Đường Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Hà Nội
Tel: 0984.998.265
Email: vietpq@ias.net.vn

VPDD 2:
LK26-08, khu đô thị TMS Grand City
Phúc Yên, Phường Phúc Yên, Phú Thọ
Tel: 0982.432.919
Email: dungvt@ias.net.vn

VPDD 3:
Tầng 4, số nhà 2, đường Võ Cường 46
phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Tel: 0346684293
Email: hyunseoyeon@ias.net.vn